TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*Đức Thọ, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Việt Thắng.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Kim Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về yêu cầu xác định cha cho con theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Mai Đình L; sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn CN, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Duy H, sinh năm 1949; địa chỉ: Nhà số 01, ngõ 02, đường 800A, phường NĐ, quận CG, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Ông Phan Duy T; sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn CN, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

3. Ông Phan Quốc L, sinh năm 1956, địa chỉ: Số 89B, đường NMC, khối 13, phường ĐV, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

4. Ông Phan Duy H, sinh năm 1958, địa chỉ: Khối 19, phường ĐV, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

5. Ông Phan Duy H; sinh năm 1961; địa chỉ: Số nhà 471/4, đường PVB, phường 15, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

6. Ông Phan Duy T, sinh năm 1964, địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 06, đường NVT, khối 12, phường BT, Thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt

7. Ông Phan Duy L; sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 177/11, đường NTG, phường 12, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

1. Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xác định cha cho con ngày 22 tháng 7 năm 2019 và đơn trình bày ngày 30 tháng 7 năm 2019 người yêu cầu là ông Mai Đình L trình bày:

Trước khi qua đời mẹ ông là cụ Nguyễn Thị L căn dặn ông rằng bố đẻ của ông là cụ Phan Duy D, sinh năm 1924; địa chỉ: Thôn CN, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên ông và con trai cụ D là ông Phan Duy H, sinh năm 1958; địa chỉ: Khối 19, phường ĐV, Thành phố V, tỉnh Nghệ An đi xét nghiệm ADN tại Trung tâm xét nghiệm LOCIADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 18/6/2019 kết luận mẫu ADN ký hiệu Phan Duy H và người có mẫu ADN ký hiệu Mai Đình L có cùng quan hệ huyết thống Anh trai – Em trai theo dòng cha.

Mặc dù hiện nay cụ Phan Duy D đã qua đời, nhưng với mục đích tìm về cội nguồn, tổ tiên nên ông yêu cầu Tòa án xác định ông là con trai của cụ Phan Duy D.

2. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phan Duy H, Phan Duy T, Phan Quốc L, Phan Duy H, Phan Duy H, Phan Duy T, Phan Duy L đều trình bày.

Các ông là anh em ruột của nhau và là con đẻ của cụ ông Phan Duy D, cụ bà Phạm Thị T. Trước khi mất vào ngày 14/02/2019, cụ D dặn các ông rằng cụ có một con riêng ngoài giá thú tên là Mai Đình L, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn CN, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Với mong muốn tìm được người thân của mình các ông đã thống nhất cử ông Phan Duy H đi xét nghiệm ADN với ông Mai Đinh L tại Trung tâm xét nghiệm LOCIADN. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 18/6/2019 kết luận mẫu ADN ký hiệu Phan Duy H và người có mẫu ADN ký hiệu Mai Đình L có cùng quan hệ huyết thống Anh trai – Em trai theo dòng cha.

Nay ông Mai Đình L có đơn đề nghị Tòa án xác định ông là con trai của cụ Phan Duy D, các ông đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Mai Đình L.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Mai Đình L; xác định cụ Phan Duy D là cha đẻ của ông Mai Đình L.

Ông Mai Đình L phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu của ông Mai Đình L là yêu cầu về hôn nhân và gia đình "*Xác định cha cho con*" và cụ Phan Duy D trước khi qua đời có hộ khẩu thường trú tại Thôn CN, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh nên căn cứ khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 của Luật hôn nhân và gia đình, xác định việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về nội dung:

Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 18/6/2019 của Trung tâm xét nghiệm LOCIADN kết luận mẫu ADN ký hiệu Phan Duy H và người có mẫu ADN ký hiệu Mai Đình L có cùng quan hệ huyết thống Anh trai – Em trai theo dòng cha.

Ngày 30/7/2019 ông Phan Quốc L đã nộp cho Tòa án bản phô tô chứng thực lý lịch đảng viên xác định cha là Phan Duy D, mẹ là Phạm Thị T. Anh em ruột gồm Phan Duy H, Phan Duy T, Phan Duy H, Phan Duy H, Phan Duy T và Phan Duy L.

Tại phiên họp các ông Phan Duy H, Phan Duy T, Phan Quốc L, Phan Duy H, Phan Duy H, Phan Duy T, ông Phan Duy L đều thừa nhận là con của cụ D, anh em ruột của ông H, công nhận kết quả giám định ADN và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Mai Đình L.

Vì vậy, ông Mai Đình L yêu cầu Tòa án xác định cụ Phan Duy D là cha đẻ của ông là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận đơn yêu cầu của ông, xác định cụ Phan Duy D là cha đẻ của ông Mai Đình L.

Ông Mai Đình L phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 101 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Mai Đình L.

Xác định cụ Phan Duy D (sinh năm 1924, mất ngày 14/02/2019) là cha đẻ của ông Mai Đình L.

2. Ông Mai Đình L phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005930 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; ông Mai Đình L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã TA;
- Lưu VP, hồ sơ.

Lê Việt Thắng